

Số: 24^a/KH- UBND

Quài Nừa, ngày 24 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng năm 2023

Căn cứ quyết định số: 715 /QĐ-TTYT ngày 30/12/2022 của Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Y tế năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo.

Căn cứ Kế hoạch số: 27/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND huyện Tuần Giáo về việc triển khai thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2023;

Căn cứ kế hoạch số: 44/KH-TTYT ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo về thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng năm 2023 trên địa bàn huyện Tuần Giáo;

Thực hiện Kế hoạch số: 06^a /KH - UNND ngày 10/01/2023 của UBND xã Quài Nừa về kế hoạch hoạt động thực hiện chỉ tiêu phát triển sự nghiệp Y tế xã Quài Nừa Năm 2023;

Căn cứ vào kết quả thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng năm 2022 và điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực cho hoạt động TCMR của xã năm 2023;

Đề chủ động trong các hoạt động Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Quài Nừa xây dựng kế hoạch thực hiện tiêm chủng mở rộng năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng theo Nghị định 104/NĐ-CP ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 của thủ tướng chính phủ.
- Duy trì và bảo vệ thành quả thanh toán bại liệt và loại trừ uồn ván sơ sinh.
- Thực hiện tốt chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2023.
- Giảm tỷ lệ mắc/chết các bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng ngừa.

2. Mục tiêu cụ thể.

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt $\geq 95,3\%$.
- Tỷ lệ trẻ em 18 tháng tuổi được tiêm phòng vắc xin sởi - Rubella đạt $\geq 94,8\%$.
- Tỷ lệ trẻ em 18 tháng tuổi được tiêm phòng vắc xin DPT mũi 4 đạt $\geq 94,8\%$.
- Tỷ lệ Phụ nữ có thai được tiêm phòng UV2+ đạt $\geq 95,3\%$.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản B mũi I+II cho trẻ em từ 1-5 tuổi đạt $\geq 95,2\%$.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản B mũi III cho trẻ em từ 2-5 tuổi đạt $\geq 95\%$.

- 100% Ca chết sơ sinh phải được giám sát.

- 100% Thôn bản được truyền thông giáo dục sức khỏe.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Thời gian tiêm chủng.

- Thực hiện tiêm chủng thường xuyên theo 2 đợt:

+ Đợt 1: ngày 05, 06 hàng tháng.

+ Đợt 2: ngày 13 hàng tháng.

- Các hoạt động tiêm chủng thực hiện cả thứ 7 và chủ nhật,

2. Hình thức tiêm chủng.

- Tổ chức điểm tiêm cố định tại trạm y tế thực hiện đúng theo quyết định số 3029/QĐ-BYT của Bộ Y tế không vượt quá 50 trẻ/ buổi tiêm/bàn tiêm, không tổ chức điểm tiêm ở hành lang, hoặc ngoài sân, đồng thời tổ chức theo lối một chiều, có bàn tiếp nhận ghi sổ TCMR, bàn tư vấn khám phân loại, bàn tiêm vắc xin, nơi cho các bà mẹ và đối tượng ngồi chờ 30 phút sau tiêm.

- Tại bàn tiêm vắc xin phải có hộp thuốc chống sốc với đầy đủ cơ số thuốc và dụng cụ theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Nhân viên y tế thực hiện tiêm chủng phải được tập huấn Nghị định 104/NĐ-CP ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 của thủ tướng chính phủ, có giấy chứng nhận an toàn tiêm chủng, khi thực hiện tiêm chủng phải mặc đúng trang phục (áo, mũ, khẩu trang ...), rửa tay trước khi tiêm.

- Khi tiêm vắc xin nhân viên y tế có trách nhiệm tư vấn cho các bà mẹ/người đưa trẻ đi tiêm về tác dụng phụ của loại vắc xin vừa tiêm và hướng dẫn ngồi chờ để theo dõi 30 phút sau tiêm.

- Tại trạm y tế phải tuyệt đối bảo quản vắc xin, dung môi đúng theo quy định, kiểm tra nhiệt độ 2 lần/ngày (sáng và chiều) 7 ngày trong tuần. Đồng thời phải xây dựng quy chế, xử lý vắc xin, sinh phẩm y tế khi mất điện, hoặc có sự cố về dây chuyền lạnh.

- Tại điểm tiêm phải có sổ quản lý đối tượng, danh sách đối tượng tiêm trong tháng.

- Tại điểm tiêm phải cập nhật kịp thời số trẻ được tiêm BCG, VGB ở các nơi khác để báo cáo bổ sung và quản lý tiêm cho những mũi tiêm sau.

3. Về trách nhiệm.

- Hàng tháng Trạm Y tế xã xây dựng kế hoạch tổ chức buổi tiêm chủng theo Nghị định 104/NĐ-CP ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 của thủ tướng chính phủ.

- Trạm Y tế xã chịu trách nhiệm về chuyên môn và cập nhật đầy đủ danh sách trẻ vào sổ tiêm chủng, có bảng phân công cán bộ tiêm chủng cụ thể tại điểm tiêm.

4. Quản lý đối tượng.

- Hàng tháng Y tế thôn bản phải rà soát lại đối tượng tiêm chủng của bản mình phụ trách để bổ sung đối tượng mới sinh và phụ nữ mang thai, kể cả trẻ còn sót lại của tháng trước.

- Cán bộ tiêm chủng xã xem lại sổ sách bổ sung đối tượng và đơn đốc y tế thôn bản thực hiện tốt, tránh bỏ sót trẻ.

- Hàng tháng cán bộ chương trình TCMR các xã cập nhật danh sách trẻ được tiêm VGB sơ sinh được phản hồi danh sách trẻ tiêm VGB về để quản lý.

5. Truyền thông: 12/12 bản truyền thông

a) Nội dung tuyên truyền.

- Nêu lợi ích của việc tiêm chủng các loại vắc xin trong TCMR.

- Nêu tác hại của bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xảy ra ở trẻ em.

- Đối tượng và lịch tiêm chủng, thời gian và địa điểm tiêm.

b) Hình thức tuyên truyền.

*** Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.**

- Địa điểm truyền thông: tại Trạm Y tế xã, nhà trường bản.

- Thời gian truyền thông: thường xuyên trong những ngày các Trạm triển khai tiêm chủng và các cuộc họp thôn bản.

- Tài liệu truyền thông và nội dung truyền thông do tuyên trên cấp.

- Đối Tượng: Người nuôi dưỡng trẻ, các ông bố, bà mẹ có con dưới 5 tuổi, phụ nữ mang thai.

- Cán bộ truyền thông: cán bộ Trạm Y tế xã phối kết hợp với các Ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, nhân viên Y tế thôn bản.

*** Truyền thông gián tiếp**

- Qua hệ thống loa truyền thanh xã.

- Qua loa pano, áp phích.

6. Công tác kiểm tra, giám sát. 12/12 bản trong xã

- Thành phần giám sát: Cán bộ trạm.

- Địa điểm: 12/12 bản

- Thời gian giám sát: Hai tháng 01 lần/ toàn xã

- Nội dung giám sát:

+ Giám sát tình hình dịch tễ các bệnh truyền nhiễm có vắc xin bảo vệ.

7. Công tác thống kê báo cáo.

- Thống kê, báo cáo số liệu về đội y tế dự phòng huyện theo quy định hàng tháng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Trạm Y tế xã

- Tham mưu cho ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện tiêm chủng trên địa bàn xã.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể của bản rà soát đối tượng, truyền thông, tư vấn cho đối tượng hiểu rõ tầm quan trọng của tiêm chủng phòng bệnh.

- Chịu sự giám sát của cấp trên về số liệu, quản lý đối tượng tiêm chủng, quản lý vắc xin, vật tư tiêm chủng và các trang thiết bị liên quan phục chương trình tiêm chủng.

- Tổ chức điều tra, lập danh sách trẻ trong độ tuổi tiêm chủng.

- Phối hợp với các cán bộ chuyên môn của xã xây dựng và tham mưu Kế hoạch tiêm chủng trên địa bàn xã.

- Rà soát trang thiết bị phục vụ tiêm.

- Dự trữ, tiếp nhận vắc xin, vật tư, biểu mẫu phục vụ đầy đủ và kịp thời.

- Bố trí nhân lực và cơ số thuốc phòng chống Sốt.

- Phối hợp với các cán bộ chuyên môn và các đoàn thể tại địa phương tổ chức truyền thông, vận động các bậc phụ huynh đưa con, em đi tiêm theo đúng thời gian và địa điểm đã thông báo.

- Thực hiện báo cáo kết quả triển khai đầy đủ, kịp thời.

- Thực hiện thống kê báo cáo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo mà trạm y tế xã cung cấp.

2. Các điểm trường Mầm Non

- Phối hợp với Trạm y tế xã chỉ đạo các lớp trong trường học triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc tiêm chủng mở rộng tại các lớp học , vận động phụ huynh và học sinh tham gia hưởng ứng tiêm chủng. Hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách trẻ tại các trường vẫn còn trong độ tuổi tiêm chủng mở rộng, đặc biệt tại các bản xa trường học.

3. Văn hóa xã hội xã

Phối hợp với Trạm Y tế xã đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về lợi ích tiêm chủng mở rộng; khuyến cáo người dân đưa con, em đi tiêm chủng; hướng dẫn cách theo dõi, xử trí với các phản ứng sau tiêm chủng.

4. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã

Chỉ đạo Hội Phụ nữ các cấp phối hợp với Trạm Y tế xã, cộng tác viên dân số tham gia các hoạt động trong quá trình triển khai Kế hoạch tại cộng đồng; đặc biệt là hoạt động tuyên truyền vận động đưa trẻ đi tiêm chủng.

5. Các ban ngành, đoàn thể xã

- Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để phối hợp với Trung tâm Y tế, Trạm y tế xã tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia và hưởng ứng đưa trẻ em đi tiêm chủng đầy đủ; Phối hợp với Trạm Y tế, các cán bộ chuyên môn và các đơn vị của Trung tâm Y tế tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao, an toàn và chất lượng trong các buổi tiêm chủng tại địa phương.

IV. ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG. (Có bảng phụ lục I kèm theo)

V. NHU CẦU VẮC XIN. (Có bảng phụ lục II kèm theo)

VI. NHU CẦU VẬT TƯ. (Có bảng phụ lục III kèm theo)

VII. KINH PHÍ

Hoạt động theo kinh phí của chương trình.

VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ NGHỊ.

Đề nghị Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo, khoa kiểm soát bệnh tật.

- Cung cấp đủ kinh phí, vắc xin, sổ sách ghi chép, biểu mẫu báo cáo, vật tư, trang thiết bị phục vụ cho công tác tiêm chủng.

- Hỗ trợ Trạm y Tế trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn tiêm chủng.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Quài Nưa, trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc báo cáo về Khoa kiểm soát bệnh tật tổng hợp trình Ban Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo để có hướng chỉ đạo và giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND-UBND xã;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Lưu VP;
- Lưu TYT;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lường Văn Thân

PHỤ LỤC I - ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG

(Kèm theo Kế hoạch số: 24^a/KH-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023

UBND xã Quài Nưa)

STT	Tên Bản	Đối tượng							
		TCDD	Não 1,2	Não 3	Sởi 2	DPT	IPV1	IPV2	PNCT
1	Bản Cọ	7	8	16	14	14	7	7	7
2	Bản Giáng	5	5	7	5	5	5	5	5
3	Bó Giáng	8	8	3	10	10	8	8	8
4	Minh Thắng	5	3	6	9	9	5	5	5
5	Mạ Khúa	8	7	4	7	7	8	8	8
6	Bản Chá	9	9	9	4	4	9	9	9
7	Bản Cang	4	5	8	6	6	4	4	4
8	Bản Củ	13	11	6	9	9	13	13	13
9	Nong Liếng	4	5	6	5	5	4	4	4
10	Pha Nàng	7	6	10	10	10	7	7	7
11	Bản Chăn	10	11	15	11	11	10	10	10
12	Bản Ten	6	6	11	7	7	6	6	6
Tổng cộng		86	84	101	97	97	86	86	86

PHỤ LỤC II - NHU CẦU VẮC XIN

(Kèm theo Kế hoạch số: 24^a/KH-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023

UBND xã Quài Nưa)

Loại Vắc xin	Đối tượng TCĐĐ	Hao phí	Nhu cầu
BCG	5	3,5	50
OPV	86	2	960
IPV1 +2	172	2	480
SII	86	1,05	258
DPT	97	2,5	960
Sởi	86	2	480
Sởi-Rubella	97	2	480
Viêm não Nhật Bản	269	2	480
AT	86	2	960

PHỤ LỤC III - NHU CẦU VẬT TƯ

(Kèm theo Kế hoạch số: 24^a/KH-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023

UBND xã Quài Nưa)

STT	Loại vắc xin	Số đôi trọng	Tên vật tư					
			Bơm 0,1 ml (Cái)	Bơm 0,5 ml (Cái)	Bơm 5 ml (Cái)	Cồn (Lít)	Bông (kg)	HAT (Cái)
1	BCG	5	5		5	5	2	15
2	DPT	97		90	0			
3	SII	86		258	0			
4	IPV	172		172	0			
5	Sởi	86		86	35			
6	Sởi - Rubella	97		97	48			
7	Uốn Ván	86		86	0			
8	VNNB 1,2	168		170	0			
9	VNNB 3	101		105	0			
Tổng cộng		893	5	1.064	88	5	2	15